

**I MỤC TIÊU**

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các âm *th, ia*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có (các) âm *th, ia*; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ *th, ia*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các chữ *th, ia*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm *th, ia* có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nói lời cảm ơn.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.
- Cảm nhận được tình cảm gia đình, tình cảm bạn bè.

**II CHUẨN BỊ**

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm *th, ia*; cấu tạo và cách viết các chữ *th, ia*.

- GV nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Trung thu: ngày 15 tháng 8 âm lịch hằng năm. Vào ngày này, trẻ em thường được chia quà bánh và tổ chức các trò vui như rước đèn ông sao, phá cỗ trung thu, múa lân,...

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

##### 1. Ôn và khởi động

- GV cho HS ôn lại các chữ vừa học ở bài trước (*t, tr*) và chơi trò chơi để tạo tâm thế cho giờ học.
- Ổn định lớp để bắt đầu bài mới.

##### 2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 – 3) HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Trung thu, / bé/ được chia quà.*
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm *th, ia*; giới thiệu chữ ghi âm *th, ia*.

##### 3. Đọc âm, tiếng, từ ngữ

###### a. Đọc âm

- Đọc âm *th*
  - + GV đưa chữ *th* lên bảng để giúp HS nhận diện chữ mới trong bài học này.
  - + GV đọc mẫu âm *th*.
  - + Một số (4 – 5) HS đọc âm *th*, sau đó từng nhóm.
  - + Lớp đọc đồng thanh một số lần.
- Đọc âm *ia*
  - + GV đưa chữ *ia* lên bảng để giúp HS nhận diện chữ mới trong bài học này.
  - + GV đọc mẫu âm *ia*.
  - + Một số (4 – 5) HS đọc âm *ia*, sau đó từng nhóm.
  - + Lớp đọc đồng thanh một số lần.

###### b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
  - + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *thu, chia* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *thu, chia*.

- + Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng mẫu (*thu, chia*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
- + Một số (4 – 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- Đọc tiếng trong SHS
  - + Đọc tiếng chứa âm *th*
    - GV đưa các tiếng chứa âm thứ nhất, yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm *th*).
    - Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm *th* đang học.
    - Đọc trơn các tiếng có cùng âm *th* đang học.
  - + Đọc tiếng chứa âm *ia*

Quy trình tương tự với quy trình luyện đọc tiếng chứa âm *th*.

- + Đọc trơn các tiếng chứa những âm đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 – 4 tiếng có cả hai âm.
- + Một số (2 – 3) HS đọc tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
  - + HS tự tạo các tiếng có chứa *th, ia*.
  - + GV yêu cầu 3 – 4 HS phân tích tiếng, 2 – 3 HS nêu lại cách ghép.
  - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

#### c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *Thủ đô, lá thư, thìa dĩa, lá tía tô*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *lá thư*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *lá thư* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa âm *th* trong *lá thư*, phân tích và đánh vần tiếng *thư*, đọc trơn từ ngữ *lá thư*, GV thực hiện các bước tương tự đối với *Thủ đô, thìa dĩa, lá tía tô*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

#### d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng, cả lớp đọc đồng thanh.

### 4. Viết bảng

- GV giới thiệu chữ viết thường ghi các âm *th, ia* và hướng dẫn HS quan sát.
- GV vừa viết mẫu vừa nêu quy trình viết chữ *th, ia*.
- HS viết bảng con chữ, từ ngữ *th, ia, thủ, thìa*.
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

## TIẾT 2

### 5. Viết vở

- HS tô và viết vào vở *Tập viết 1, tập một* chữ *th, ia, từ thú đồ, thia*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.

### 6. Đọc câu

- HS đọc thầm các câu; tìm tiếng có các âm *th, ia*.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần thiết).
- GV đọc mẫu.
- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: *Gia đình bạn nhỏ có những ai? Bạn nhỏ chia thia đĩa to cho ai? Bạn nhỏ chia thia đĩa nhỏ cho ai? Em đã bao giờ chia thia đĩa cho cả nhà giống bạn nhỏ trong bài chưa?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

### 7. Nói theo tranh

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nhận xét về các tình huống trong tranh.  
Tranh 1: Cô cho Nam mượn bút và Nam cảm ơn cô.  
Tranh 2: Bạn cho Nam mượn sách, Nam cảm ơn bạn.
- HS chia nhóm, đóng vai nói lời cảm ơn theo tình huống.
- Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

### 8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ chứa âm *th, ia* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các chữ *th, ia* vừa học và thực hành giao tiếp (nói lời cảm ơn) ở nhà.